

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm;

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ HOÀNG ANH**

2. Ngày tháng năm sinh: 3/2/1989 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 18 Cao Văn Ngọc, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0973624322; E-mail: anhhlh_vnc@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 11 năm 2019: Giảng viên, Khoa Tài chính Kế toán, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Minh chứng xem ở Tập I, phần 4a:

- *Bản xác nhận của Hiệu trưởng trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh (Trước là Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 9 năm 2021: Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Giảng dạy học phần Phương pháp nghiên cứu trong quản trị kinh doanh, hệ cao học tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh và là giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Minh chứng xem ở Tập I, phần 4b, 4c và 4j:

- *Bản xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, thể hiện nội dung: Giảng dạy học phần Phương pháp nghiên cứu trong quản trị kinh doanh, hệ cao học ở HK2 năm học 2020-2021.*
- *Bản xác nhận của Hiệu trưởng trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh (Trước là Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh), thể hiện nội dung thỉnh giảng học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, hệ cao học ở HK2 năm học 2020-2021.*
- *Hợp đồng thỉnh giảng số 143/HĐGD-DCT tại Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh ký ngày 12 tháng 4 năm 2021.*
- *Quyết định số 1652A/QĐ-ĐHNH ngày 5 tháng 8 năm 2019 về việc tuyển dụng viên chức Lê Hoàng Anh.*

Từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021: Giảng viên, Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Bình Dương.

Minh chứng xem ở Tập I, phần 4c, 4d:

- *Hợp đồng thỉnh giảng tại Trường Đại học Bình Dương học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ ký ngày 22 tháng 10 năm 2021.*
- *Quyết định số 1705/QĐ-ĐHNH ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc chuyển ngạch đối với viên chức Lê Hoàng Anh từ ngạch Nghiên Cứu viên sang ngạch Giảng viên.*

Từ tháng 11/2021 đến nay: Giảng viên, Trưởng phòng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Giảng viên thỉnh giảng tại các trường: Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bình Dương.

Minh chứng xem ở Tập I, phần 4b, 4c, 4e:

- *Bản xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.*
- *Hợp đồng thỉnh giảng tại Trường Đại học Bình Dương học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ ký ngày 19 tháng 02 năm 2022.*
- *Hợp đồng thỉnh giảng tại Trường Đại học Bình Dương học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ ký ngày 15 tháng 05 năm 2022.*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hợp đồng thỉnh giảng tại Trường Đại học Văn Lang học phần Tài chính công ty ký ngày 03 tháng 07 năm 2022.
- Hợp đồng thỉnh giảng tại Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh học phần Phương pháp nghiên cứu định lượng ký ngày 15 tháng 6 năm 2022.
- Quyết định số 1949/QĐ-ĐHNH ngày 9 tháng 11 năm 2021 về việc bổ nhiệm viên chức Lê Hoàng Anh giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 38 291901

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bình Dương.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 10 năm 2011; số văn bằng: 024009; ngành Tài chính – Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Minh chứng xem ở Tập I, phần 2a:

- Bản sao bằng đại học ngành Tài chính – Ngân hàng do Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp.

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 02 năm 2014; số văn bằng: A074354; ngành: Tài chính – Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Minh chứng xem ở Tập I, phần 2b:

- Bản sao bằng thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng do Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 6 năm 2020; số văn bằng: D0027; ngành: Tài chính – Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Minh chứng xem ở Tập I, phần 2c:

- Bản sao bằng tiến sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng do Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cấp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Tiền tệ, Ngân hàng, Thị trường tài chính và các chính sách điều tiết kinh tế

Trong hướng nghiên cứu này, ứng viên đã thực hiện tương đối nhiều hoạt động nghiên cứu quan trọng, có đóng góp nhất định cả về nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực Tiền tệ, Ngân hàng, Thị trường tài chính và các chính sách điều tiết kinh tế.

Thứ nhất, ứng viên đã thực hiện 06 đề tài nghiên cứu [1] [2] [3] [4] [5] [6], tất cả đều xoay quanh 3 trục chính: **chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và hệ thống tài chính**. Các kết quả chính thu được đã: (i) phân tích được tác động của chi tiêu công và thể chế công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia ASEAN+3, đưa ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, và (ii) tìm kiếm cơ chế phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong quản lý rủi ro khủng hoảng nợ công. Đối với hệ thống tài chính, kết quả nghiên cứu của ứng viên cũng (i) đánh giá được sức chịu đựng đối với rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam, (ii) đánh giá tác động của biến động giá dầu, một đầu vào quan trọng của nền kinh tế, đến thị trường chứng khoán của các quốc gia Châu Á, trong đó có Việt Nam.

Song song, ứng viên đã công bố kết quả nghiên cứu ở 36 bài báo và báo cáo khoa học, trong đó có 14 bài được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín: [6], [8], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28]. Các bài báo nghiên cứu này cũng xoay quanh 3 trục chính nêu trên, **cùng tập trung vào các khía cạnh quan trọng của Chính sách tài khóa, tiền tệ và hệ thống tài chính**, điển hình như:

- **Điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ:** nghiên cứu về điều hành chính sách trong các bối cảnh kinh tế khác nhau, tác động của chính sách đến các thành phần kinh tế, chẳng hạn như các bài báo **How do government bond yields respond to monetary policy? Evidence from Vietnam** ([24]), và **The monetary policy of the State Bank of Vietnam, households and income distribution: the evidence from DSGE model** ([28]).
- **Sự cạnh tranh và ổn định trong hệ thống tài chính:** Nghiên cứu đo lường sự cạnh tranh, ổn định, đánh giá các yếu tố tác động, và mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định trong hệ thống tài chính, chẳng hạn như các bài báo **Bank Competition and Financial Stability: Empirical Evidence in Vietnam** ([6]), **Factors Affecting the Level of Bank Competition: Empirical Evidence in Vietnamese Commercial Banks** ([8]), **The impact of financial development on economic stability: evidence from ASIAN countries** ([25]) và **Macroeconomic determinants of non-performing loans: A quantile regression approach evidence from Vietnam's banking system** ([26]).

- **Cấu trúc của các thị trường tác động đến hệ thống tài chính:** Nghiên cứu đo lường vai trò của các thành phần tham gia thị trường và sự tác động của các cấu trúc này đến hệ thống tài chính, chẳng hạn như bài **The Impacts of Crude Oil Market Structure on Stock Market Growth: Evidence from Asian Countries** ([21]).

Ngoài ra, còn có những nghiên cứu nhanh để nắm bắt kịp thời tác động của các sự kiện cực đoan đến nền kinh tế và hệ thống tài chính, chẳng hạn như bài **The Impact of the COVID-19 Pandemic on Economic Growth and Monetary Policy: An Analysis from the DSGE Model in Vietnam** ([23]), **Điều hành chính sách tiền tệ Việt Nam trong bối cảnh xung đột giữa Nga và Ukraine: Nhìn từ giá dầu thế giới thông qua mô hình DSGE và mô hình thực nghiệm VAR** ([43]), và **Tác động từ cuộc xung đột địa chính trị Nga và Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia Châu Á: Một tiếp cận từ phương pháp nghiên cứu sự kiện** ([46]).

Về đào tạo, ứng viên đã viết và xuất bản 03 cuốn sách phục vụ đào tạo, bao gồm "Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 8", "Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 9" và "Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam hậu khủng hoảng". Ứng viên cũng đã hướng dẫn thành công 06 học viên cao học nhận bằng thạc sĩ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trang bị cho họ những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phát triển sự nghiệp.

Ngoài các hoạt động nêu trên, ứng viên còn tham gia thực hiện Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam – Phân tích và Dự báo phục vụ cho các Hội thảo Kinh tế Vĩ Mô Việt Nam tổ chức thường niên tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, góp phần cung cấp các phân tích và dự báo hữu ích cho các nhà quản lý và hoạch định chính sách.

Những hoạt động nghiên cứu và đào tạo của ứng viên đều tập trung bổ sung thêm bằng chứng khoa học cũng như làm phong phú thêm kho tàng tri thức về Tiền tệ, Ngân hàng và Thị trường tài chính, và một bộ phận đã được chuyển thể sang sách, chương trình đào tạo và hướng dẫn học viên, nhằm lan tỏa tri thức vào ứng dụng.

Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng khoa học dữ liệu vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng và kinh tế nói chung

Ứng dụng khoa học dữ liệu vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng và kinh tế ngày càng trở nên quan trọng và mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Ứng viên lựa chọn theo đuổi hướng nghiên cứu xuất phát từ việc khoa học dữ liệu cung cấp các công cụ và phương pháp phân tích tiên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tiến, giúp việc dự đoán và quản lý rủi ro một cách hiệu quả hơn. Thứ hai, việc sử dụng các mô hình phân tích dữ liệu lớn giúp cải thiện khả năng dự báo xu hướng thị trường và hỗ trợ việc ra quyết định đầu tư. Thứ ba, khoa học dữ liệu hỗ trợ việc xây dựng các chính sách kinh tế vĩ mô dựa trên các phân tích chính xác và khoa học. Cuối cùng, hướng nghiên cứu này hỗ trợ mạnh mẽ cho hướng nghiên cứu 1 về "Tiền tệ, Ngân hàng, Thị trường tài chính và các chính sách điều tiết kinh tế" bằng cách cung cấp các công cụ thu thập dữ liệu mạnh mẽ, với khối lượng lớn thông qua cơ chế API, xử lý các khuyết tật của dữ liệu và dễ dàng chuyển đổi sang các dạng dữ liệu chuỗi thời gian, dữ liệu bảng để có thể nhanh chóng thực hiện các phân tích tiếp theo, giảm bớt công sức và thời gian thu thập xử lý dữ liệu. Bên cạnh đó, thông qua ngôn ngữ lập trình Python, ứng viên có thể hiệu chỉnh, tích hợp các ước lượng truyền thống và hiện đại để thu được các kết quả tốt hơn.

Với hướng nghiên cứu này, ứng viên có 19 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Trong đó có 13 bài báo khoa học được đăng trong các tạp chí quốc tế uy tín: [14], [15], [16], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [36], [37], [38]. Đóng góp chính của các nghiên cứu này liên quan đến: (i) bổ sung các phương pháp dự báo dựa trên các kỹ thuật học máy nhằm cải thiện hiệu quả dự báo của các phương pháp truyền thống, (ii) tích hợp các phương pháp học máy vào các phương pháp phân tích truyền thống.

- **Bổ sung các phương pháp dự báo dựa trên các kỹ thuật học máy:** nghiên cứu sử dụng các phương pháp như Lasso, KNN, Multi-layer Perceptron (MLP), LSTM, Mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) trong dự báo các biến số vĩ mô và cung cấp sự so sánh với các phương pháp truyền thống, chẳng hạn các bài báo **Applying Lasso Linear Regression Model in Forecasting Ho Chi Minh City's Public Investment** ([29]), **Application of machine learning methods in forecasting economic growth and inflation of Vietnam** ([37]), **Hiệu quả trong dự báo giá dầu thô: một so sánh giữa mô hình VAR, mô hình Lasso và mô hình LSTM** ([52]), **Ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo dự báo tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh lây lan của biến thể Delta** ([53]).
- **Tích hợp các phương pháp học máy vào các phương pháp phân tích truyền thống:** nghiên cứu tích hợp phân tích Bayes vào phân tích nhân tố khám phá (EFA), tích hợp mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) vào mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM), chẳng hạn như các bài báo **The Factors Affecting Students' Online Learning Outcomes during the COVID-19 Pandemic: A Bayesian Exploratory Factor Analysis** ([30]), **The Application of Sem-Neural Network Method to Determine the Factors Affecting the Intention to Use Online Banking Services in Vietnam** ([34]).

Ở hướng nghiên cứu này, ứng viên cũng đã hoàn thành 01 đề tài cấp cơ sở, số thứ tự [7], do ứng viên làm chủ nhiệm đề tài “**Ứng dụng phương pháp SEM-Neural Network để xây**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước **dựng mô hình dự báo trải nghiệm khách hàng về dịch vụ ngân hàng số tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam**". Đóng góp của đề tài này ngoài việc đưa ra quy trình tích hợp mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) vào mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM), ứng viên cũng đã xây dựng một app dự báo trải nghiệm khách hàng về dịch vụ ngân hàng số dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài. Với app này, các ngân hàng thương mại có thể lượng hóa được trải nghiệm của khách hàng khi sử dụng dịch vụ ngân hàng số. Link truy cập app: <https://anhle32-sem-ann.streamlit.app/>

Ngoài các công bố nêu trên, ứng viên còn có các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu ứng dụng liên quan hướng nghiên cứu này gồm:

□ Giảng dạy các học phần về **Học máy, Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng, Khoa học dữ liệu cho tài chính** ở bậc đại học, **Quản trị và khai thác dữ liệu lớn, Bigdata và phân tích dữ liệu mạng khách hàng** ở bậc cao học. Tham gia giảng dạy chương trình “Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh Ngân hàng” cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Minh chứng xem ở Tập I, phần 4b:

- *Bản xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh*

□ Thực hiện nghiên cứu và xây dựng các công cụ tiện ích hỗ trợ học tập và nghiên cứu khoa học như:

- Tiện ích tra cứu bài báo khoa học nằm trong cơ sở dữ liệu SCOPUS được tích hợp trực tiếp vào website Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Truy cập tại: <https://viennckhcn.hub.edu.vn/tien-ich/kiem-tra-bai-bao>
- Tiện ích tra cứu hồ sơ Google Scholar của giảng viên và mối liên hệ cộng tác nghiên cứu với giảng viên được tích hợp trực tiếp vào website Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Truy cập tại: <https://viennckhcn.hub.edu.vn/tien-ich/google-scholar>

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

Minh chứng xem ở Tập I, phần 5 và phần 6:

- *Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn thạc sĩ*
- *Bản sao bằng thạc sĩ của học viên mà ứng viên được giao hướng dẫn*

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài NCKH cấp cơ sở, **trong đó 2 đề tài là chủ nhiệm** và 1 đề tài là thư ký; chủ nhiệm **2 đề tài cấp Tỉnh** và là thư ký 2 đề tài cấp Bộ.

Ở vai trò **chủ nhiệm đề tài**, đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài cấp Tỉnh:

Thứ nhất, đề tài cấp cơ sở mã số 09/HĐ-DCT: **Đánh giá sức chịu đựng đối với rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Minh chứng xem ở Tập I, phần 7:

- Quyết định số 522/QĐ-DCT ngày 29 tháng 03 năm 2017 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài cấp trường năm học 2015 - 2016.
- Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 9 tháng 6 năm 2017.
- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường ngày 24 tháng 4 năm 2017.

Thứ hai, đề tài cấp cơ sở mã số CT-2304-192: **Ứng dụng phương pháp SEM-Neural Network để xây dựng mô hình dự báo trải nghiệm khách hàng về dịch vụ ngân hàng số tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam.**

Minh chứng xem ở Tập I, phần 7:

- Quyết định số 1034/QĐ-ĐHNH, ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.
- Giấy đề nghị gia hạn hoạt động khoa học và công nghệ ngày 1 tháng 3 năm 2024
- Quyết định số 1465/QĐ-ĐHNH ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở.
- Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH&CN ngày 23 tháng 5 năm 2024.
- Quyết định số 1519/QĐ-ĐHNN ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc công nhận hoàn thành đề tài NCKH cấp cơ sở.

Thứ ba, đề tài cấp Tỉnh mã số 11/2018/HĐ-KHCN-VU: **Tác động của chi tiêu công, thể chế công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia ASEAN+3: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

Minh chứng xem ở Tập I, phần 7:

- Hợp đồng số 11/2018/HĐ-KHCN-VU ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ và ông Lê Hoàng Anh.
- Quyết định số 27-QĐ/KHCN ngày 5 tháng 6 năm 2019 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ năm 2018.
- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH ngày 6 tháng 6 năm 2019.
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 19 tháng 7 năm 2019.
- Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số đăng ký 2019-769 ngày 22 tháng 7 năm 2019.

Thứ tư, đề tài cấp Tỉnh mã số 15/2019/HĐ-KHCN-VU: **Tác động của biến động giá dầu đến thị trường chứng khoán của các quốc gia Châu Á**

Minh chứng xem ở Tập I, phần 7:

- Hợp đồng số 15/2019/HĐ-KHCN-VU ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ và ông Lê Hoàng Anh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Quyết định số 360-QĐ/KHCNT ngày 4 tháng 12 năm 2020 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ.
- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH ngày 16 tháng 12 năm 2020
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số đăng ký 2021-1099 ngày 22 tháng 2 năm 2021.

Ở vai trò **thư ký khoa học**, đã hoàn thành 02 đề tài cấp Bộ và 01 đề tài cấp cơ sở:

Thứ nhất, đề tài cấp bộ mã số ĐTNH.016/18: **Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công.**

Minh chứng xem ở Tập I, phần 7:

- Quyết định số 957/QĐ-NHNN ngày 6 tháng 5 năm 2019 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 bổ sung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.
- Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2018 bổ sung của Ngân hàng Nhà nước số ĐTNH.016/18 ngày 15 tháng 5 năm 2019.
- Biên bản họp hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bổ sung năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số ĐTNH.016/18 ngày 6 tháng 7 năm 2020.
- Quyết định số 1440/QĐ-NHNN về việc công nhận kết quả thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ bổ sung năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số ĐTNH.016/18.

Thứ hai, đề tài cấp bộ mã số ĐTNH.016/19: **Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế Việt Nam.**

Minh chứng xem ở Tập I, phần 7:

- Quyết định số 757/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Quyết định số 18/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc gia hạn thời gian thực hiện đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước số ĐTNH.016/19 ngày 9 tháng 1 năm 2020.
- Biên bản họp hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ ngày 3 tháng 6 năm 2021.
- Quyết định số 1151/QĐ-NHNN về việc công nhận kết quả thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số ĐTNH.016/19.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Thứ ba, đề tài cấp cơ sở mã số CT-1912-108: **Tiền điện tử và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống thanh toán và chính sách tiền tệ.**

Minh chứng xem ở Tập I, phần 7:

- Quyết định số 2975/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.
 - Quyết định số 212/QĐ-ĐHNH ngày 24 tháng 2 năm 2020 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường.
 - Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH&CN ngày 3 tháng 3 năm 2020.
 - Quyết định số 283/QĐ-ĐHNH ngày 8 tháng 3 năm 2020 về việc công nhận hoàn thành đề tài NCKH cấp trường.
- **Đã công bố 55 bài báo khoa học**, trong đó 27 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó 18 bài là tác giả chính sau khi nhận học vị Tiến sĩ).

Minh chứng xem ở Tập II, phần 1_Danh mục bài báo khoa học

- **Số lượng sách đã xuất bản 04**, trong đó:

Ở vai trò **chủ biên**, đã xuất bản 01 sách chuyên khảo **Tác động của cấu trúc thị trường dầu đến thị trường chứng khoán của các quốc gia châu Á**, được sử dụng để tham khảo thông tin độc lập, phục vụ công tác điều hành chính sách.

Minh chứng xem ở Tập II, phần 2_Danh mục sách:

- Bản in Sách chuyên khảo **Tác động của cấu trúc thị trường dầu đến thị trường chứng khoán của các quốc gia châu Á**.
- Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
- Quyết định số 42/ QĐCN-NXBLD ngày 5 tháng 4 năm 2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm.
- Quyết định số 1419/QĐ-ĐHNH ngày 9 tháng 8 năm 2021 về việc giao biên soạn Sách chuyên khảo
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 193/TLHD-ĐHNH ngày 21 tháng 3 năm 2024
- Quyết định số 670/QĐ-ĐHNH ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc công nhận hoàn thành biên soạn Sách chuyên khảo

Ở vai trò **tác giả thành viên**, đã hoàn thành biên soạn 03 cuốn sau:

Thứ nhất, sách chuyên khảo **Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 8** do PGS. TS. Nguyễn Đức Trung chủ biên, được sử dụng để tham khảo thông tin độc lập, phục vụ công tác điều hành chính sách.

Minh chứng xem ở Tập II, phần 2_Danh mục sách:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Bản in Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 8.*
- *Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh*
- *Quyết định số 39/ QĐCN-NXBLĐ ngày 5 tháng 4 năm 2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm.*
- *Quyết định số 94/QĐ-ĐHNH ngày 13 tháng 1 năm 2022 về việc giao biên soạn Sách chuyên khảo*
- *Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 26/TLHĐ-ĐHNH ngày 19 tháng 7 năm 2022*
- *Quyết định số 1408/QĐ-ĐHNH ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc công nhận hoàn thành biên soạn Sách chuyên khảo*

Thứ hai, sách chuyên khảo **Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 9** do PGS. TS. Nguyễn Đức Trung chủ biên, được sử dụng để tham khảo thông tin độc lập, phục vụ công tác điều hành chính sách.

Minh chứng xem ở Tập II, phần 2_Danh mục sách:

- *Bản in Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 9.*
- *Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh*
- *Quyết định số 38/ QĐCN-NXBLĐ ngày 5 tháng 4 năm 2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm.*
- *Quyết định số 1460/QĐ-ĐHNH ngày 1 tháng 7 năm 2022 về việc giao biên soạn Sách chuyên khảo*
- *Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 80/TLHĐ-ĐHNH ngày 5 tháng 7 năm 2023*
- *Quyết định số 1901/QĐ-ĐHNH ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc công nhận hoàn thành biên soạn Sách chuyên khảo*

Thứ ba, sách chuyên khảo **Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam hậu khủng hoảng** do GS. TSKH. Nguyễn Duy Gia và PGS. TS. Phan Diên Vỹ đồng chủ biên, được sử dụng để tham khảo thông tin độc lập, phục vụ công tác điều hành chính sách.

Minh chứng xem ở Tập II, phần 2_Danh mục sách:

- *Bản in Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam hậu khủng hoảng.*
- *Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Quyết định số 65/QĐCN-NXBLĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm.
 - Quyết định số 1418/QĐ-ĐHNH ngày 9 tháng 8 năm 2021 về việc giao biên soạn Sách chuyên khảo
 - Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 192/TLHD-ĐHNH ngày 5 tháng 6 năm 2024
 - Quyết định số 1598/QĐ-ĐHNH ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc công nhận hoàn thành biên soạn Sách chuyên khảo
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ vì thành tích hoàn thành xuất sắc đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ (giai đoạn 2017 – 2018), số 05-QĐKT/KHCN ngày 25/7/2019.
- Bằng Khen Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích đạt giải nhất hội nghị an toàn thực phẩm và an ninh lương thực lần I năm 2017, số 453-QĐKT/TĐTN-VP ngày 14/10/2017.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác tổ chức thành công Hội nghị Khoa học Công nghệ lần 3, số 2044/QĐ-DCT, ngày 12/10/2017.
- Bằng Khen Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích hướng dẫn thí sinh đạt giải Nhì giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka lần thứ 24 năm 2022, số 19-QĐKT/TĐTN-VP ngày 26/11/2022.
- Quyết định số 156-QĐ/TWHSV ngày 12/6/2022 của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam V/v khen thưởng các đề tài đã đạt giải trong Hội thi khoa học sinh viên toàn quốc “Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng” lần thứ VII, năm 2022.
- Giấy chứng nhận của Bộ giáo dục và đào tạo đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải Ba, giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên” năm 2021, số 4953/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021.
- Giấy khen của Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh vì đã có thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ giai đoạn 2016 – 2021, số 989/QĐ-SKHCN ngày 14/12/2021.
- Giấy khen của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức thành công Hội thảo quốc tế thường niên kinh tế lượng giai đoạn 2018 – 2023.
- Giấy khen của Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ trẻ (Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh) đã có thành tích đạt giải Nhì tại Hội thảo khoa học ngành kinh tế năm 2022 chủ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước đề “Tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, phát triển tài chính và vốn con người để thúc đẩy phục hồi kinh tế hậu đại dịch COVID-19”, số 05-QĐKT/KHCNT ngày 8/4/2022.

- Giải thưởng Best Paper Award tại Hội thảo quốc tế ECONVN 2024 tổ chức tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Giải thưởng Best Paper Award tại Hội thảo quốc tế Hội thảo quốc tế về kinh tế lần 2 (ICE 2024): Vai trò tài chính xanh, đổi mới và sáng tạo cho sự phát triển bền vững.
- Bằng Khen Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều đóng góp tích cực trong chương trình “Tri thức khoa học trẻ tình nguyện TP.HCM” lần thứ 13 năm 2022, số 09-QĐKT/TĐTN-VP ngày 10/11/2022.
- Giấy khen của Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong khoảng thời gian 8 năm 10 tháng tham gia giảng dạy từ bậc đại học trở lên, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam:

- Về phẩm chất đạo đức: Bản thân ứng viên luôn nhận thức vai trò và giữ gìn phẩm chất đạo đức của một người giảng viên; luôn không ngừng rèn luyện, giữ vững bản lĩnh và phẩm chất chính trị; luôn nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tích cực xây dựng mối quan hệ tốt, cư xử đúng mực với sinh viên, học viên, sống hòa đồng và đoàn kết với đồng nghiệp.
- Về công tác giảng dạy: Ứng viên tham gia giảng dạy tại trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh và thỉnh giảng tại các trường đại học khác ở các chương trình đại học và sau đại học. Trong công tác giảng dạy, ứng viên luôn nỗ lực phấn đấu trau dồi kiến thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm với phương châm nâng cao chất lượng đào tạo, lấy người học làm trung tâm, nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật tối đa các kiến thức chuyên ngành có liên quan. Dù giảng dạy ở bất cứ bậc nào, tôi luôn nỗ lực để cập nhật nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.
- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức rằng nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cốt lõi của giảng viên bởi lẽ chỉ khi thực hiện tốt hoạt động này, người giảng viên mới có thể gia tăng được kiến thức chuyên môn một cách tốt nhất. Chính nhờ nghiên cứu khoa học, giảng viên mới có điều kiện để tự đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy, truyền thụ kiến thức và động lực nghiên cứu cùng phương pháp nghiên cứu cho người học. Do đó, bản thân tôi luôn cố gắng học hỏi không ngừng từ các nhà nghiên cứu nhiều kinh nghiệm, thầy cô, bạn bè đồng nghiệp, chủ động tìm tòi, ứng dụng các hướng nghiên cứu mới.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 10 tháng (từ ngày 17 tháng 3 năm 2014 đến ngày 4 tháng 11 năm 2019 và từ ngày 2 tháng 6 năm 2021 đến nay). Cụ thể, ứng viên được tuyển dụng vào ngạch giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh theo **Quyết định tuyển dụng số 309/QĐ-DCT ngày 11 tháng 3 năm 2014**, có hiệu lực từ **ngày 17 tháng 3 năm 2014**. Từ **ngày 5 tháng 11 năm 2019**, ứng viên chuyển sang ngạch nghiên cứu viên của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh theo **Quyết định tuyển dụng số 1652A/QĐ-ĐHNH ngày 5 tháng 8 năm 2019**. Ứng viên là giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh theo **Hợp đồng thỉnh giảng số 143/HĐGD-DCT ký ngày 12 tháng 4 năm 2021**, bắt đầu giảng từ **ngày 2 tháng 6 năm 2021**. Từ **ngày 1 tháng 10 năm 2021** ứng viên chuyển sang ngạch giảng viên theo **Quyết định số 1705/QĐ-ĐHNH ngày 28 tháng 9 năm 2021**. Từ **ngày 9 tháng 11 năm 2021**, ứng viên được bổ nhiệm Trưởng phòng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh theo **Quyết định số 1949/QĐ-ĐHNH ngày 9 tháng 11 năm 2021**, và thực hiện công tác giảng dạy nghiên cứu đến nay.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					341		341/349.1/132
2	2016-2017					265		265/278/120
3	2017-2018					157		157/160/90
4	2018-2019					114		114/114/90
03 năm học cuối								
4	2021-2022					60	210	270/393/81
	ĐH Ngân hàng			04		60		
	ĐH Văn Lang						45	
	ĐH Công nghiệp						30	

	Thực phẩm							
	ĐH Bình Dương						135	
5	2022-2023			02		180	120	300/414/81
6	2023-2024					180	120	300/414/81

(*) Ghi chú:

Năm học 2015-2016, số giờ chuẩn định mức: **132 giờ** = (1 - 60%)*330, trong đó, 330 giờ là số giờ chuẩn định mức đối với giảng viên của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh, 60% số giờ chuẩn định mức miễn giảm đối với chức danh Phó bí thư Đoàn trường của ứng viên. **Năm học 2016-2017**, số giờ chuẩn định mức: **120 giờ** = (1 - 60%)*300, trong đó, 330 giờ là số giờ chuẩn định mức đối với giảng viên của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh, 60% số giờ chuẩn định mức miễn giảm đối với chức danh Phó bí thư Đoàn trường của ứng viên. **Các năm học 2017-2018, 2018-2019**, số giờ chuẩn định mức: **90 giờ** = (1 - 70%)*300, trong đó, 300 giờ là số giờ chuẩn định mức đối với giảng viên của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh, 70% số giờ chuẩn định mức miễn giảm đối với chức danh Bí thư Đoàn trường của ứng viên. *Minh chứng xem Bản xác nhận của Hiệu trưởng trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh.* **Các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024**, số giờ chuẩn định mức: **81 giờ** = (1 - 70%)*270, trong đó, 270 giờ là số giờ chuẩn định mức đối với giảng viên của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, 70% số giờ chuẩn định mức miễn giảm đối với chức danh Trưởng phòng. *Minh chứng xem Bản xác nhận của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Sài Gòn, số bằng: 03210207; năm cấp: 2021

Minh chứng xem ở Tập I, phần 3a:

- Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh do trường Đại học Sài Gòn cấp

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ chuyên gia tài chính số do Frankfurt School of Finance & Management cấp
- Chứng nhận hoàn thành khóa học Exchange Rate Policy do IMF cấp

Minh chứng xem ở Tập I, phần 2d:

- Chứng chỉ chuyên gia tài chính số do Frankfurt School of Finance & Management cấp. Xác minh chứng chỉ tại website trường:



- Chứng nhận hoàn thành khóa học Exchange Rate Policy do do Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cấp.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Việt Hùng		X	X		2021-2022	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Ngày cấp bằng 24/8/2022, số vào sổ cấp bằng 157/2022/TCN H/2844, số hiệu M00877
2	Phạm Gia Quang		X	X		2021-2022	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Ngày cấp bằng 24/8/2022, số vào sổ cấp bằng 166/2022/TCN H/2853, số hiệu M00886
3	Trần Thiện Bình		X	X		2021-2022	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Ngày cấp bằng 12/12/2022, số vào sổ cấp bằng 272/2022/TCN H/2945, số hiệu M00994

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Nguyễn Thị Lan Anh		X	X		2021-2022	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Ngày cấp bằng 12/12/2022, số vào sổ cấp bằng 233/2022/TCN H/2905, số hiệu M00955
5	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		X	X		2022-2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Ngày cấp bằng 07/07/2023, số vào sổ cấp bằng 106/2023/QTK D/200, số hiệu M01142
6	Lê Thị Lan		X	X		2022-2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Ngày cấp bằng 07/07/2023, số vào sổ cấp bằng 65/2023/TCNH/3010, số hiệu M01101

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 8	CK	Nhà xuất bản Lao Động, 2024	13	Nguyễn Đức Trung	Biên soạn từ trang 101 đến trang 120	Quyết định số 39/QĐCN-NXBLĐ ngày 5/4/2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm, Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ

							chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
2	Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo – Tập 9	CK	Nhà xuất bản Lao Động, 2024	15	Nguyễn Đức Trung	Biên soạn từ trang 36 đến trang 49	Quyết định số 38/QĐCN-NXBLĐ ngày 5/4/2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm, Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
3	Tác động của cấu trúc thị trường dầu đến thị trường chứng khoán của các quốc gia châu Á	CK	Nhà xuất bản Lao Động, 2024	3	Lê Hoàng Anh	Biên soạn từ trang 28 đến trang 81	Quyết định số 42/QĐCN-NXBLĐ ngày 5/4/2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm, Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam hậu khủng hoảng	CK	Nhà xuất bản Lao Động, 2024	3	Phan Diên Vũ và Nguyễn Duy Gia	Biên soạn từ trang 50 đến trang 97	Quyết định số 65/QĐCN-NXBLĐ ngày 27/6/2024 V/v xuất bản xuất bản phẩm, Công văn số 554/VNCPT-QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tiếp nhận chuyển giao sản phẩm nghiên cứu thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
---	---	----	-----------------------------	---	--------------------------------	------------------------------------	---

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Đánh giá sức chịu đựng đối với rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	09/HĐ-DCT Cấp cơ sở	Tháng 2 năm 2016 đến tháng 2 năm 2017	522/QĐ-DCT, ngày 29 tháng 3 năm 2017, xếp loại: Xuất sắc
2	ĐT: Tác động của chi tiêu công, thể chế công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia ASEAN+3: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CN	11/2018/HĐ-KHCN-VU, Cấp tỉnh	Tháng 6 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019	Quyết định số 27-QĐ/KHCN ngày 5 tháng 6 năm 2019 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ năm 2018, Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH ngày 6 tháng 6 năm 2019,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					xếp loại: Xuất sắc
3	ĐT: Tiền điện tử và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống thanh toán và chính sách tiền tệ	TK	CT-1912-108 Cấp cơ sở	Tháng 12 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020	283/QĐ-ĐHNN, ngày 8 tháng 3 năm 2020, xếp loại: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
4	ĐT: Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công	TK	ĐTNH.016/18 Cấp Bộ	Tháng 5 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020	1440/QĐ-NHNN, ngày 14 tháng 8 năm 2020, xếp loại: Giỏi
5	ĐT: Tác động của biến động giá dầu đến thị trường chứng khoán của các quốc gia Châu Á	CN	15/2019/HĐ-KHCN-VU, Cấp tỉnh	Tháng 12 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020	Quyết định số 360-QĐ/KHCNT ngày 4 tháng 12 năm 2020 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ, Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH ngày 16 tháng 12 năm 2020, xếp loại: Đạt
6	ĐT: Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế Việt Nam	TK	ĐTNH.016/19 Cấp Bộ	Tháng 1 năm 2020 đến tháng 4 năm 2021	1151/QĐ-NHNN, ngày 30 tháng 6 năm 2021, xếp loại: Giỏi
7	ĐT: Ứng dụng phương pháp SEM-Neural Network để xây dựng mô hình dự báo trải nghiệm khách hàng về dịch vụ ngân hàng số tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	CT-2304-192 Cấp cơ sở	Tháng 4 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024	1519/QĐ-ĐHNN, ngày 24 tháng 5 năm 2024, xếp loại: Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
I	Trước khi được công nhận TS								
1.1	<i>Hướng nghiên cứu 1: Tiền tệ, Ngân hàng, Thị trường tài chính và các chính sách điều tiết kinh tế</i>								
1	Hoạt động ngân hàng tại Việt Nam: Nhìn lại và định hướng phát triển giai đoạn 2015-2020	2		Tạp chí Tài chính-bảo hiểm/1859-4786			1, 13-18	1/2015	1
2	Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam với hoạt động M&A	2		Tạp chí Tài chính-bảo hiểm/1859-4786			2, 3-9	2/2015	1
3	Mua bán, sáp nhập ngân hàng thương mại – xu hướng phát triển tại Việt Nam	2		Tạp chí khoa học công nghệ và thực phẩm/0866-8132			5, 55-66	5/2015	1
4	Ảnh hưởng của các cú sốc kinh tế vĩ mô đến nợ xấu ở Việt Nam	2	x	Tạp chí kinh tế và dự báo/0866-7120			8/2015, 16, 81-85	8/2015	1
5	Môi trường thể chế, cấu trúc sở hữu và tỷ suất sinh lợi IPO ngày đầu tiên: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2		Tạp chí Công thương/0866 - 7756			2, 94-97	2/2016	1
6	Bank Competition and Financial Stability: Empirical Evidence in Vietnam	3	x	Studies in Computational Intelligence/1860-949X	SCOPUS (Q4)	12	760, 584-596	12/2017	1

				https://doi.org/10.1007/978-3-319-73150-6_46					
7	The effects of public expenditure on economic growth in Asia countries: a Bayesian model averaging approach	3	x	Asian Journal of Economics and Banking/2588-1396		39	3,1,126-149	2/2019	1
8	Factors Affecting the Level of Bank Competition: Empirical Evidence in Vietnamese Commercial Banks	3	x	International Journal of Economics and Business Administration/2241-4754 https://doi.org/10.35808/ijeba/363	SCOPUS (Q4)	3	7,4,369-382	11/2019	1
9	Tác động của quản trị công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á	1	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á/2615-9813			164,15-29	12/2019	1
10	Tác động của quản trị hành chính công đối với kinh tế địa phương ở Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học Kinh tế/0866-7969			8,1,102-111	3/2020	1
11	Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm đảm bảo bền vững nợ công	4		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á/2615-9813			170,5-24	5/2020	1
12	Tác động của tiền điện tử đến chính sách tiền tệ của Việt Nam	5		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á/2615-9813			170,55-71	5/2020	1
1.2	Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng khoa học dữ liệu vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng và kinh tế nói chung								
13	Kiểm định sức chịu đựng đối với rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	2		Tạp chí Ngân hàng/0866-7462			20(tháng 10/2016),19-26	10/2016	2

14	GARCH Models in Forecasting the Volatility of the World's Oil Prices	3		Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-319-73150-6_53	SCOPUS (Q4)	10	760,673–683	12/2017	2
15	The Dependence Between International Crude Oil Price and Vietnam Stock Market: Nonlinear Cointegration Test Approach	3	x	Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-04263-9_51	SCOPUS (Q4)	3	808,648–669	12/2018	2
16	Frequency Domain Causality Analysis of Stock Market and Economic Activities in Vietnam	3		Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-04263-9_49	SCOPUS (Q4)	2	808,620–638	12/2018	2
II Sau khi được công nhận TS									
A Tạp chí thuộc danh mục ISI và Scopus									
1.1 Hướng nghiên cứu 1: Tiền tệ, Ngân hàng, Thị trường tài chính và các chính sách điều tiết kinh tế									
17	Performance of Microfinance Institutions in Vietnam	2	x	Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-48853-6_12	SCOPUS (Q4)		898,167-176	11/2020	1
18	The Impact of Digital Transformation on the Economic Growth of the Countries	4	x	Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-77094-5_49	SCOPUS (Q4)	10	983,670-680	7/2021	1

19	The Impact of Digital Transformation on Performance: Evidence from Vietnamese Commercial Banks	4	x	Journal of Risk and Financial Management/1911-8074 https://doi.org/10.3390/jrfm15010021	ESCI, SCOPUS	71	15,1,1-15	1/2022	1
20	The Impact of Quality of Public Administration on Local Economic Growth in Vietnam	4	x	Journal of Risk and Financial Management/1911-8074 https://doi.org/10.3390/jrfm15040158	ESCI, SCOPUS	17	15,4,1-13	3/2022	1
21	The Impacts of Crude Oil Market Structure on Stock Market Growth: Evidence from Asian Countries	2	x	Complexity/1076-2787 https://doi.org/10.1155/2022/6522367	SCIE (IF: 2.121), SCOPUS (Q1)	7	2022,1-12	3/2022	1
22	The Impact of Corporate Governance Mechanism, Company Characteristics on the Timeliness of Financial Statements: Evidence from Listed Companies in Vietnam	4	x	Academic Journal of Interdisciplinary Studies/2281-3993 https://doi.org/10.36941/ajis-2022-0049	SCOPUS (Q4)	15	11,2,248-263	3/2022	1
23	The Impact of the COVID-19 Pandemic on Economic Growth and Monetary Policy: An Analysis from the DSGE Model in Vietnam	4	x	Economies/2227-7099 https://doi.org/10.3390/economies10070159	SCOPUS (Q2)	23	10,7,1-19	7/2022	1
24	How do government bond yields respond to monetary policy? Evidence from Vietnam	5		Journal of the Asia Pacific Economy/1354-7860	SSCI (IF: 0.52), SCOPUS (Q2)	1	1-19	6/2023	1

				https://doi.org/10.1080/13547860.2023.2234718					
25	The impact of financial development on economic stability: evidence from ASIAN countries	4	x	Polish Journal of Management Studies/ 2081-7452 https://doi.org/10.17512/pjms.2023.27.1.10	ESCI, SCOPUS (Q3)	1	27, 1, 164-180	6/2023	1
26	Macroeconomic determinants of non-performing loans: A quantile regression approach evidence from Vietnam's banking system	2	x	Journal of Eastern European and Central Asian Research/ 2328-8272 https://doi.org/10.15549/jeecar.v10i5.1255	ESCI, SCOPUS (Q3)		10, 5, 813-826	9/2023	1
27	The impact of the COVID-19 pandemic exposure on the corporate cash policy of Vietnam-listed enterprises	3	x	The Economics and Finance Letters/2312-6310 https://doi.org/10.18488/29.v11i1.3666	ESCI, SCOPUS		11,1, 45-56	3/2024	1
28	The monetary policy of the State Bank of Vietnam, households and income distribution: the evidence from DSGE model	3		Journal of Financial Economic Policy/ 1757-6385 https://doi.org/10.1108/JFEP-01-2023-0022	ESCI, SCOPUS (Q3)		16, 4, 463-482	5/2024	1
1.2	Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng khoa học dữ liệu vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng và kinh tế nói chung								
29	Applying Lasso Linear Regression Model in Forecasting Ho Chi Minh City's Public Investment	3		Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-48853-6_17	SCOPUS (Q4)	6	898,245-253	11/2020	2

30	The Factors Affecting Students' Online Learning Outcomes during the COVID-19 Pandemic: A Bayesian Exploratory Factor Analysis	3	x	Education Research International/2090-4002 https://doi.org/10.1155/2021/266909 8	ESCI, SCOPUS (Q3)	75	2021,1-13	10/2021	2
31	The Impact of Transformational Leadership Style and Employee Creativity on Organizational Innovation in Universities During the Covid-19 Pandemic	3	x	Humanities and Social Sciences Letters/2312-5659 https://doi.org/10.18488/73.v10i1.2234 34	SCOPUS (Q4)	12	10,1,36-53	1/2022	2
32	The Impact of Social Media on the Efficiency of Online Business Performance	4	x	Indian Journal of Finance/0973-8711 https://doi.org/10.17010/ijf/2022/v16i3/168703 6i3/168703	SCOPUS (Q3)	4	16,3,46-63	2/2022	2
33	Sovereign risk spillovers: A network approach	3		Journal of Financial Stability/1572-3089 https://doi.org/10.1016/j.jfs.2022.101006 1006	SSCI (IF: 3.554), SCOPUS (Q1)	14	60	4/2022	2
34	The Application of Sem-Neural Network Method to Determine the Factors Affecting the Intention to Use Online Banking Services in Vietnam	4	x	Sustainability /2071-1050 https://doi.org/10.3390/su14106021 3390/su14106021	SSCI (IF: 3.889) SCOPUS (Q1)	13	14,10,1-20	5/2022	2
35	Explainable Machine Learning for Financial Distress Prediction: Evidence from Vietnam	4	x	Data/2306-5729 https://doi.org/10.3390/data7110160 3390/data7110160	ESCI, SCOPUS (Q2)	23	7,11,1-12	11/2022	2

36	Factors Affecting Students' Intention to Use Mobile Learning at Universities: An Empirical Study	4	x	Journal of System and Management Sciences/ 1816-6075 https://doi.org/10.33168/JSMS.2023.0116	SCOPUS (Q3)	4	13,1,281-304	2/2023	2
37	Application of machine learning methods in forecasting economic growth and inflation of Vietnam	2	x	Electronic Journal of Applied Statistical Analysis/2070-5948 https://doi.org/10.1285/i20705948v17n1p191	ESCI, SCOPUS (Q2)		17,1,191-205	3/2024	2
38	The impact of organisational citizenship behaviour, transformational leadership, and organisational commitment on organisation performance: a case study at universities in Ho Chi Minh City	3	x	International Journal of Business and Systems Research/1751-200X https://doi.org/10.1504/IJBSR.2024.138208	SCOPUS (Q4)		18,3,268-294	4/2024	2
B	Tạp chí trong nước								
2.1	Hướng nghiên cứu 1: Tiền tệ, Ngân hàng, Thị trường tài chính và các chính sách điều tiết kinh tế								
39	Tác động của thâm hụt ngân sách, cung tiền và tăng trưởng kinh tế đến lạm phát tại Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Bình Dương/1859-4336			4, 1, 97-105	3/2021	1
40	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và cán cân vãng lai tại Việt Nam: một hiện tượng đặc biệt của các quốc gia đang phát triển	2	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng/ 1859-011X			226, 26-41	3/2021	1

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

41	Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, thể chế công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia khu vực ASEAN+3	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang			29, 73-78	9/2021	1
42	Huy động vốn đầu tư và phát triển kinh tế bền vững: Từ lý thuyết đến thực tiễn vùng kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Bình Dương/1859-4336			5, 2, 63-77	6/2022	1
43	Điều hành chính sách tiền tệ Việt Nam trong bối cảnh xung đột giữa Nga và Ukraine: Nhìn từ giá dầu thế giới thông qua mô hình DSGE và mô hình thực nghiệm VAR	3	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/2615-9813			198, 5-22	9/2022	1
44	Các nhân tố tác động đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của khách hàng tại BIDV-chi nhánh Tây Sài Gòn	2	x	Tạp chí Kế toán – Kiểm toán/1859-1914			230, 41-44	11/2022	1
45	Tác động của các bất ổn vĩ mô đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nội thất tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/2615-9813			201, 58-73	12/2022	1
46	Tác động từ cuộc xung đột địa chính trị Nga và Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia Châu Á: Một tiếp cận từ phương pháp nghiên cứu sự kiện	4	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/1859-0012			307, 2023, 11-21	01/2023	1

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

47	Điều hành chính sách tiền tệ với phân phối thu nhập hộ gia đình Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/2615-9813			204, 15-33	3/2023	1
48	Tác động của cạnh tranh đến ổn định ngân hàng tại một số nước ASEAN	2		Tạp chí Tài chính/2615-8973			1, tháng 3/2023	3/2023	1
49	Tác động của hệ thống phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt đến hoạt động và mức độ sẵn sàng tham gia của các tổ chức tín dụng	3		Tạp chí Ngân hàng/2815-6048			18, 16 - 25	9/2023	1
50	Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/2615-9813			210, 26 - 34	9/2023	1
2.2	Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng khoa học dữ liệu vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng và kinh tế nói chung								
51	Dự báo tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam: một so sánh giữa mô hình VAR, LASSO VÀ MLP	3	x	Tạp chí Khoa học Thương mại/1859-3666			154, 3-13	5/2021	2
52	Hiệu quả trong dự báo giá dầu thô: một so sánh giữa mô hình VAR, mô hình Lasso và mô hình LSTM	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/1859-0012			288, 2-13	6/2021	2
53	Ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo dự báo tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh lây lan của biến thể Delta	3	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/2615-9813			186, 16-26	9/2021	2
54	Xây dựng mô hình dự báo rủi ro vỡ nợ bằng các mô hình học máy: Nghiên cứu thực nghiệm	3	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á/2615-9813			216, 71-81	3/2024	2

	trên các doanh nghiệp Việt Nam								
55	Ứng dụng phương pháp học máy trong giao dịch chứng khoán theo chỉ báo bằng ngôn ngữ lập trình Python	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Bình Dương/1859-4336			7, 1, 47-54	3/2024	2

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 18 bài báo, các số thứ tự **17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37, 38** đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín SSCI/SCIE/ESCI/SCOPUS mà UV là tác giả chính sau PGS/TS.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
17	Performance of Microfinance Institutions in Vietnam	2	x	Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-48853-6_12	SCOPUS (Q4)		898,167-176	11/2020	1
18	The Impact of Digital Transformation on the Economic Growth of the Countries	4	x	Studies in Computational Intelligence/1860-949X https://doi.org/10.1007/978-3-030-77094-5_49	SCOPUS (Q4)	10	983,670-680	7/2021	1
19	The Impact of Digital Transformation on Performance: Evidence	4	x	Journal of Risk and Financial Management/1911-8074	ESCI, SCOPUS	71	15,1,1-15	1/2022	1

	from Vietnamese Commercial Banks			https://doi.org/10.3390/jrfm1501002					
				<u>1</u>					
20	The Impact of Quality of Public Administration on Local Economic Growth in Vietnam	4	X	Journal of Risk and Financial Management/1911-8074 https://doi.org/10.3390/jrfm1504015	ESCI, SCOPUS	17	15,4,1-13	3/2022	1
				<u>8</u>					
21	The Impacts of Crude Oil Market Structure on Stock Market Growth: Evidence from Asian Countries	2	x	Complexity/1076-2787 https://doi.org/10.1155/2022/652236	SCIE (IF: 2.121), SCOPUS (Q1)	7	2022,1-12	3/2022	1
				<u>7</u>					
22	The Impact of Corporate Governance Mechanism, Company Characteristics on the Timeliness of Financial Statements: Evidence from Listed Companies in Vietnam	4	x	Academic Journal of Interdisciplinary Studies/2281-3993 https://doi.org/10.36941/ajis-2022-0049	SCOPUS (Q4)	15	11,2,248-263	3/2022	1
23	The Impact of the COVID-19 Pandemic on Economic Growth and Monetary Policy: An Analysis from the DSGE Model in Vietnam	4	x	Economies/2227-7099 https://doi.org/10.3390/economies10070159	SCOPUS (Q2)	23	10,7,1-19	7/2022	1
25	The impact of financial development on economic stability: evidence from ASIAN countries	4	x	Polish Journal of Management Studies/2081-7452	ESCI, SCOPUS (Q3)	1	27, 1, 164-180	6/2023	1

				https://doi.org/10.17512/pjms.2023.27.1.10					
26	Macroeconomic determinants of non-performing loans: A quantile regression approach evidence from Vietnam's banking system	2	x	Journal of Eastern European and Central Asian Research/ 2328-8272 https://doi.org/10.15549/jeecar.v10i5.1255	ESCI, SCOPUS (Q3)		10, 5, 813-826	9/2023	1
27	The impact of the COVID-19 pandemic exposure on the corporate cash policy of Vietnam-listed enterprises	3	x	The Economics and Finance Letters/2312-6310 https://doi.org/10.18488/29.v11i1.3666	ESCI, SCOPUS		11,1, 45-56	3/2024	1
30	The Factors Affecting Students' Online Learning Outcomes during the COVID-19 Pandemic: A Bayesian Exploratory Factor Analysis	3	x	Education Research International/2090-4002 https://doi.org/10.1155/2021/2669098	ESCI, SCOPUS (Q3)	75	2021,1-13	10/2021	2
31	The Impact of Transformational Leadership Style and Employee Creativity on Organizational Innovation in Universities During the Covid-19 Pandemic	3	x	Humanities and Social Sciences Letters/2312-5659 https://doi.org/10.18488/73.v10i1.2234	SCOPUS (Q4)	12	10,1,36-53	1/2022	2
32	The Impact of Social Media on the Efficiency of Online Business Performance	4	x	Indian Journal of Finance/0973-8711 https://doi.org/10.17010/ijf/2022/v16i3/168703	SCOPUS (Q3)	4	16,3,46-63	2/2022	2

34	The Application of Sem-Neural Network Method to Determine the Factors Affecting the Intention to Use Online Banking Services in Vietnam	4	x	Sustainability /2071-1050 https://doi.org/10.3390/su14106021	SSCI (IF: 3.889) SCOPUS (Q1)	13	14,10,1-20	5/2022	2
35	Explainable Machine Learning for Financial Distress Prediction: Evidence from Vietnam	4	x	Data/2306-5729 https://doi.org/10.3390/data7110160	ESCI, SCOPUS (Q2)	23	7,11,1-12	11/2022	2
36	Factors Affecting Students' Intention to Use Mobile Learning at Universities: An Empirical Study	4	x	Journal of System and Management Sciences/ 1816-6075 https://doi.org/10.33168/JSMS.2023.0116	SCOPUS (Q3)	4	13,1,281-304	2/2023	2
37	Application of machine learning methods in forecasting economic growth and inflation of Vietnam	2	x	Electronic Journal of Applied Statistical Analysis/2070-5948 https://doi.org/10.1285/i20705948v17n1p191	ESCI, SCOPUS (Q2)		17,1,191-205	3/2024	2
38	The impact of organisational citizenship behaviour, transformational leadership, and organisational commitment on organisation performance: a case study at universities in Ho Chi Minh City	3	x	International Journal of Business and Systems Research/1751-200X https://doi.org/10.1504/IJBSR.2024.138208	SCOPUS (Q4)		18,3,268-294	4/2024	2

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Hoàng Anh